

Số: **89** /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **21** tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đối tượng áp dụng và một số nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp bắt buộc đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy.
2. Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy.
3. Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.
4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp bắt buộc đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp

1. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy:
 - a) Hỗ trợ chi phí mai táng (trong trường hợp không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ): Bằng 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021.
 - b) Hỗ trợ 01 (một) bộ quần áo thông thường phù hợp đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy khi trở về địa phương cư trú: Mức chi theo giá thực tế nhưng tối đa 400.000 đồng/bộ/người.
2. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy:
 - a) Hỗ trợ tiền ăn trong ngày lễ, tết Dương lịch bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày tết Nguyên đán bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; tiền ăn đối với người cai nghiện ma túy bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.
 - b) Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021.
3. Mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy

Ngoài các nội dung được nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 nêu trên, người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí sau:

 - a) Tiền điện, nước sinh hoạt: 100.000 đồng/người/tháng.
 - b) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 400.000 đồng/người/lần hợp đồng.
 - c) Tiền phục vụ, quản lý: 500.000 đồng/người/lần hợp đồng.
 - d) Tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao: 100.000 đồng/thời gian theo quy định.

4. Các nội dung không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo mức hỗ trợ tối đa được quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021; Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 và các văn bản khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành.
2. Từ đóng góp của cá nhân, gia đình có người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện công tác cai nghiện ma túy theo phân cấp ngân sách hiện hành và đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan công bố danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy; thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát các hoạt động xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

4. Công an tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan Công an các cấp trong việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp tổ chức đưa người đã có quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; truy tìm đối tượng bỏ trốn theo quy định; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc khi có yêu cầu và thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Bình Định.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 và thay thế Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Quy định mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Bộ: Lao động-TB&XH; Tài chính
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Cơ sở cai nghiện ma túy;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, K20.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang
Lâm Hải Giang